

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA HUYỆN VĨNH CỬU**

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; ý kiến của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 7124/BNV-CQĐP ngày 04/12/2023; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của huyện Vĩnh Cửu như sau:

**Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ
VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.
3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14.
4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
5. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

6. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

9. Văn bản số 7124/BNV-CQĐP ngày 04/12/2023 của Bộ Nội vụ về ý kiến đối với Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Đồng Nai.

10. Phương án tổng thể số 01/PA-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Đồng Nai;

11. Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN VĨNH CỬU

1. Cụ thể hóa và thực hiện chủ trương

Nhằm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tạo chuyển biến về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Xuất phát từ tình hình thực tiễn

Theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; huyện Vĩnh Cửu có 01 xã (Trị An) có đồng thời hai tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% mức quy định, thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 và 03 xã khuyến khích sắp xếp nhằm tăng quy mô đơn vị hành chính.

3. Yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII nhằm tinh gọn bộ máy, góp phần nâng cao đời sống, giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, dân tộc; tạo động lực cho các đơn vị phường, xã chủ động trong việc sắp xếp, bố trí cũng như nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN VĨNH CỬU

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN VĨNH CỬU TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp xã của địa phương từ năm 1945 đến nay (giai đoạn 1945 - 1975; 1975 - 1997; 1997 - 2018; 2019 - nay)

1.1. Giai đoạn 1945 - 1975

- Vĩnh Cửu vốn là tên của một làng thuộc tổng Phước Vĩnh Thượng, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa trước đây (nay thuộc địa giới các phường Tam Hiệp, Tam Hòa, Long Bình và Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa). Sau làng Vĩnh Cửu hợp nhất với các làng Tân Mai và Bình An (Bình Đa và An Hảo) thành làng Tam Hiệp. Nơi đây, những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai, có nhiều người yêu nước hoạt động cách mạng.

- Năm 1946, trại du kích Bình Đa mở tại đây để huấn luyện cho lực lượng vũ trang Biên Hòa.

- Năm 1948, Ủy ban kháng chiến Nam Bộ quyết định chia quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa thành hai đơn vị gồm thị xã Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu. Huyện Vĩnh Cửu gồm các xã: Hiệp Hòa, Tam Hiệp, Bửu Hòa, Tân Vạn, Hóa An, Tân Hạnh, Bình Trị, Tân Hiệp, Tân Phong, Bửu Long, Tân Thành, Bình Hòa, Bình Ý, Bình Thạnh, Tân Triều, Bình Phước, Lợi Hòa, Bình Long, Thiện Tân, Đại An, Tân Định.

Thời Việt Nam Cộng hòa, địa bàn huyện Vĩnh Cửu ngày nay thuộc quận Công Thanh, tỉnh Biên Hòa và quận Kiêm Tân, tỉnh Long Khánh. Quận lỵ Công Thanh đặt tại xã Tân Phú (nay thuộc xã Thạnh Phú).

1.2. Giai đoạn 1975 - 1997

- Sau năm 1975, huyện Vĩnh Cửu thuộc tỉnh Đồng Nai, gồm 13 xã: Bình Hòa, Bình Long, Bình Phước, Bình Thạnh, Bình Ý, Cây Gáo, Đại An, Lợi Hòa, Tân Định, Tân Phú, Tân Triều, Thiện Tân và Trị An.

- Ngày 23/12/1985, chuyển huyện Vĩnh Cửu thành thị xã Vĩnh An. Thị xã Vĩnh An bao gồm 02 phường: Trị An, Cây Gáo và 11 xã: Bình Hòa, Bình Long, Bình Thạnh, Bình Phước, Bình Ý, Đại An, Lợi Hòa, Tân Định, Tân Phú, Tân Triều, Thiện Tân. Trong đó, 02 phường: Trị An và Cây Gáo được thành lập trên cơ sở 2 xã có tên tương ứng và 02 lâm trường: Mã Đà, Hiếu Liêm (huyện Tân Phú) chuyển về.

- Ngày 12/02/1987, địa giới thị xã Vĩnh An có sự thay đổi điều chỉnh như sau: Sáp nhập 3 xã: Bình Phước, Bình Ý và Tân Triều thành xã Tân Bình; sáp nhập 2 xã: Bình Long và Lợi Hòa thành xã Bình Lợi; sáp nhập 2 xã: Bình Thạnh và Tân Phú thành xã Thạnh Phú; sáp nhập 2 xã: Đại An và Tân Định thành xã Tân An. Chia phường Cây Gáo thành 02 đơn vị hành chính: phường Cây Gáo và

xã Vĩnh Tân; chuyển xã Phú Lý thuộc huyện Tân Phú về thị xã Vĩnh An quản lý.

- Đến cuối năm 1991, thị xã Vĩnh An bao gồm 02 phường: Cây Gáo, Trị An và 08 xã: Bình Hòa, Bình Lợi, Phú Lý, Tân An, Tân Bình, Thanh Phú, Thiện Tân, Vĩnh Tân.

- Ngày 29/8/1994, Chính phủ ban hành Nghị định 109-CP, theo đó: Tái lập huyện Vĩnh Cửu trên cơ sở giải thể thị xã Vĩnh An; giải thể 02 phường: Cây Gáo và Trị An để thành lập thị trấn Vĩnh An và xã Trị An. Huyện Vĩnh Cửu sau khi tái lập bao gồm thị trấn Vĩnh An và 9 xã: Bình Hòa, Bình Lợi, Phú Lý, Tân An, Tân Bình, Thanh Phú, Thiện Tân, Trị An, Vĩnh Tân.

1.3. Giai đoạn 1997 - 2018

- Ngày 13/3/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2003/NĐ-CP, theo đó: thành lập xã Mã Đà trên cơ sở 40.078,47 ha diện tích tự nhiên và 6.595 nhân khẩu của thị trấn Vĩnh An; thành lập xã Hiếu Liêm trên cơ sở 21.379,55 ha diện tích tự nhiên và 3.870 nhân khẩu của xã Trị An.

1.4. Giai đoạn từ năm 2019 đến nay

Huyện Vĩnh Cửu phát triển ổn định với 12 đơn vị hành chính (ĐVHC) gồm: 11 xã và 01 thị trấn như hiện nay.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã đến thời điểm lập Đề án

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2022, huyện Vĩnh Cửu có 12 ĐVHC cấp xã trực thuộc bao gồm thị trấn Vĩnh An (huyện lỵ) và 11 xã (Bình Hòa, Bình Lợi, Hiếu Liêm, Mã Đà, Phú Lý, Tân An, Tân Bình, Thanh Phú, Thiện Tân, Trị An, Vĩnh Tân).

II. ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN VĨNH CỬU

1. Huyện Vĩnh Cửu

1.1. Diện tích tự nhiên: **1.073,1** km² (theo số liệu thống kê của Sở Tài Nguyên và Môi trường, tính đến thời điểm ngày 31/12/2023).

1.2. Quy mô dân số: **157.557** người (theo số liệu thống kê của Công an tỉnh, tính đến thời điểm ngày 31/12/2023).

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện

Năm 2022, dưới sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, UBND huyện và sự nỗ lực, phấn đấu của cả hệ thống chính trị, việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Cụ thể:

(1) Trên lĩnh vực công tác giảm nghèo, với sự triển khai đồng bộ nhiều giải pháp từ nhân rộng các mô hình giảm nghèo đến cấp vốn, hỗ trợ cây, con giống,... đến nay huyện còn 42 hộ nghèo theo chuẩn mới giai đoạn 2022 - 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; trong đó có 10/12 xã, thị trấn không có hộ nghèo, đã

hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra trước 03 năm (đến 2025, 80% xã, thị trấn không còn hộ nghèo).

(2) Về tình hình an ninh lương thực và phát triển nông nghiệp bền vững, năm 2022 tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm trên địa bàn huyện là 7.666 ha, tăng 0,8% so với cùng kỳ, trong đó cây lúa 5.192 ha (tăng 2,3%); bắp 586 ha, tỷ lệ 98,8%; mỳ 515 ha, tỷ lệ 81,2%; mía 11 ha, tỷ lệ 91,7% (không tăng, giảm so với cùng kỳ); rau các loại 725 ha (tăng 3,6% so với cùng kỳ);... Huyện đang thực hiện cơ cấu lại các vùng sản xuất và diện tích sản xuất các loại cây trồng để đảm bảo lợi thế cạnh tranh về điều kiện thổ nhưỡng cho từng loại cây, đáp ứng nhu cầu thị trường; chuyển đổi linh hoạt giữa cây trồng lương thực và cây thực phẩm, giữa cây lâu năm và cây ăn quả và phát triển rừng sản xuất; phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái để đáp ứng nhu cầu thị trường; công tác phòng chống dịch sâu, bệnh có hại được kiểm soát tốt.

(3) Tình hình chăn nuôi ổn định, không xảy ra dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; công tác tiêm phòng được thực hiện đầy đủ; công tác giết mổ được kiểm soát tại 03 lò mổ tập trung và 01 cơ sở giết mổ gia cầm. Lực lượng thú ý huyện thường xuyên phối hợp với Tổ kiểm tra tại các địa phương thực hiện kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng. Toàn huyện hiện có 927 ha ao và 116 lồng, bè thủy sản; sản lượng thu hoạch năm 2022 đạt 6.376 tấn thủy sản các loại, tăng 13,3% so với cùng kỳ. Nhằm giúp cho người nuôi trồng thủy sản nâng cao giá trị sản phẩm trong năm qua, Hội Nông dân huyện đã phối hợp thực hiện hỗ trợ người nuôi trồng thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, đến nay huyện đã xây dựng được vùng nuôi cá theo tiêu chuẩn với diện tích nuôi trồng trên 51,3 ha tại xã Thiện Tân và tại xã Mã Đà và thị trấn Vĩnh An.

(4) Trên lĩnh vực y tế, với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, tổng số người tham gia BHYT trên địa bàn huyện là 149.353 /161.689 người đạt tỷ lệ 92,3%. Các chương trình y tế quốc gia, chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình cũng được triển khai thực hiện đạt kết quả. Năm 2022, huyện không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm.

(5) Trên lĩnh vực giáo dục: toàn ngành hiện có 41 trường công lập, gồm: 14 trường mầm non, 17 trường tiểu học và 10 trường trung học cơ sở với 990 lớp, 31.143 học sinh; trong đó, có 37/41 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, tỷ lệ 90,24% và 05/41 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, tỷ lệ 12,19%. Năm học 2021 - 2022, có 2.825/2.825 học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tỷ lệ 100%; có 2.314/2.314 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, tỷ lệ 100%.

(6) Việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục được quan tâm; hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện ngày càng được hoàn thiện và tổ chức hoạt động khá hiệu quả; nhiều hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần cho Nhân dân. Đến nay, mô hình ngôi nhà Trí tuệ được triển khai và nhân rộng trên địa bàn 9/12 xã, thị trấn với 11 ngôi nhà trí tuệ đã được ra mắt và đi vào hoạt động,

góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng và duy trì thường xuyên các câu lạc bộ tại các thiết chế văn hóa trên địa bàn, từ đó, thu hút đông đảo người dân đến tham gia sinh hoạt tại các thiết chế văn hóa cơ sở. Ngoài ra, có hơn 500 dụng cụ thể thao được huyện đầu tư lắp đặt tại các thiết chế văn hóa thể thao thu hút số người tập luyện thường xuyên và gia đình thể thao hàng năm luôn vượt chỉ tiêu và không ngừng tăng lên; huyện duy trì và phát triển Giải đua xe đạp truyền thống về Chiến khu với hàng trăm vận động viên tham gia hàng năm. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" tiếp tục được triển khai sâu rộng và lan toả, góp phần rất lớn trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (toàn huyện hiện có 11/11 xã NTM; 9/11 xã NTM nâng cao; 2/11 xã NTM kiểu mẫu)

(7) Công tác thu, chi ngân sách tiếp tục thực hiện tốt góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2022. Trong đó, tổng thu ngân sách thực hiện được 5.79,238/478,800 tỷ đồng, đạt và vượt 21% dự toán pháp lệnh. Năm 2022, huyện có 01 xã Tân An được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 04 khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu; riêng xã Tân Bình đã hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị tỉnh thẩm định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện tiếp tục ổn định, giữ vững tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn.

Với những kết quả đạt được, đây sẽ là những tiền đề để những năm tiếp theo, huyện tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đạt kết quả chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã đề ra nhằm phát triển kinh tế bền vững đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; quản lý khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo thực hiện thành công mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã

2.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: 12 đơn vị (01 thị trấn và 11 xã).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025: 01 đơn vị (xã Trị An).

2.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không có.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 03 đơn vị (gồm: các xã Bình Hòa, Tân Bình, Hiếu Liêm).

2.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liên kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Không có.

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Xã Trị An

1.1.1. Thuộc khu vực, có yếu tố đặc thù: Không có.

1.1.2. Diện tích tự nhiên: 18,48 km².

1.1.3. Quy mô dân số: 4.825 người.

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 96 người; chiếm tỷ lệ 1,90%.

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

1.1.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: thị trấn Vĩnh An và các xã Hiếu Liêm, Tân An, Vĩnh Tân (huyện Vĩnh Cửu); các xã Lạc An, Hiếu Liêm (huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

2. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp

Không có.

3. Hiện trạng ĐVHC xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp

3.1. Xã Bình Hòa

3.1.1. Thuộc khu vực, có yếu tố đặc thù: Không có.

3.1.2. Diện tích tự nhiên: 6,72 km².

3.1.3. Quy mô dân số: 6.848 người.

3.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số là 32 người; chiếm tỷ lệ 0,46%.

3.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

3.1.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: xã Tân Bình (huyện Vĩnh Cửu); các phường Tân Phong, Bửu Long (thành phố Biên Hòa); các xã Bạch Đằng, Thạnh Hội và phường Thạnh Phước (thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3.2. Xã Tân Bình

3.2.1. Thuộc khu vực, có yếu tố đặc thù: Không có.

3.2.2. Diện tích tự nhiên: 11,09 km².

3.2.3. Quy mô dân số: 12.931 người.

3.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số là 157 người; chiếm tỷ lệ 1,08%.

3.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

3.2.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: các xã Bình Lợi, Thạnh Phú, Bình Hòa (huyện Vĩnh Cửu); phường Tân Phong (thành phố Biên Hòa); xã Bạch Đằng (thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3.3. Xã Hiếu Liêm

3.3.1. Thuộc khu vực, có yếu tố đặc thù: không có.

3.3.2. Diện tích tự nhiên: 209,50 km²

3.3.3. Quy mô dân số: 5.278 người.

3.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số là 225 người; chiếm tỷ lệ 4,20 %.

3.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

3.3.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: thị trấn Vĩnh An và các xã Mã Đà, Trị An (huyện Vĩnh Cửu); xã Tân Hòa (huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước); các xã Tân Định, Hiếu Liêm (huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính khi thực hiện phương án sắp xếp

Không có.

(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 2-2A, 2-2B kèm theo)

Phần III
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA
HUYỆN VĨNH CỬU

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiếu Liêm (có diện tích tự nhiên là 209,50 km², đạt 698,33% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.278 người, đạt 65,98% so với tiêu chuẩn) vào xã Trị An (có diện tích tự nhiên là 18,48 km², đạt 61,60% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.825 người, đạt 60,31% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

Xã Trị An có đồng thời tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định (thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025) và xã Hiếu Liêm thuộc diện khuyến khích sắp xếp.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã Trị An có:

- Diện tích tự nhiên 227,98 km² (đạt 759,93% so với tiêu chuẩn);
- Quy mô dân số 10.103 người (đạt 126,29% so với tiêu chuẩn);
- Số dân là người dân tộc thiểu số (321 người; chiếm tỷ lệ 3,08%);
- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: thị trấn Vĩnh An và các xã Mã Đà, Trị An, Tân An, Vĩnh Tân (huyện Vĩnh Cửu); xã Tân Hòa (huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước); các xã Tân Định, Lạc An, Hiếu Liêm (huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).
- Tên gọi của ĐVHC mới sau sắp xếp: dự kiến là xã Trị An.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới: tại UBND xã Trị An.

1.2. Sắp xếp ĐVHC đô thị cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

Không có.

2. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp

2.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Hòa (có diện tích tự nhiên là 6,72 km², đạt 22,40% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.848 người, đạt 85,60 % so với tiêu chuẩn) vào xã Tân Bình (có diện tích tự nhiên là 11,09 km², đạt 36,97% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 12.931 người, đạt 161,64% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

Xã Bình Hòa có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% quy định (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030) và xã Tân Bình thuộc diện khuyến khích sắp xếp.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã Tân Bình có:

- Diện tích tự nhiên 17,80 km² (đạt 59,33% so với tiêu chuẩn);
- Quy mô dân số 19.779 người (đạt 247,23% so với tiêu chuẩn);
- Số dân là người dân tộc thiểu số (189 người; chiếm tỷ lệ 0,87%);
- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: các xã Bình Lợi, Thạnh Phú (huyện Vĩnh Cửu); các phường Tân Phong, Bửu Long (thành phố Biên Hòa); các xã Bạch Đằng, Thạnh Hội và phường Thạnh Phước (thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

- Tên gọi ĐVHC mới sau khi sắp xếp: dự kiến là xã Tân Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới: tại UBND xã Tân Bình.

2.2. Sắp xếp ĐVHC đô thị cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

Không có.

II. LÝ DO ĐVHC CẤP CẤP XÃ THUỘC DIỆN PHẢI SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP

Không có.

III. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH

Phương án nhập 02 xã (Bình Hòa, Tân Bình) thành 01 xã nhưng chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, tuy nhiên không thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã liền kề với lý do:

Về hiện trạng: Các xã liền kề với xã Bình Hòa và xã Tân Bình thuộc huyện Vĩnh Cửu là xã Thạnh Phú và xã Bình Lợi.

- Đối với xã Thanh Phú:

+ Về diện tích tự nhiên: 13,54 km².

+ Về quy mô dân số: 19.434 người.

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 134 người; chiếm tỷ lệ 0,56%.

+ Xã Thanh Phú đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021, có diện tích tự nhiên và quy mô dân số đạt tiêu chuẩn của ĐVHC đô thị theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Với định hướng phát triển xã Thanh Phú đến năm 2025 trở thành đô thị loại V và trở thành trung tâm về kinh tế, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Vĩnh Cửu, nên không bắt buộc sắp xếp ĐVHC theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đối với xã Bình Lợi:

+ Về diện tích tự nhiên: 15,26 km².

+ Về quy mô dân số: 8.467 người.

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 88 người; chiếm tỷ lệ 1,02%.

+ Xã Bình Lợi là một xã nằm trong vùng đất Chiến khu Đ trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đảng bộ và nhân dân xã Bình Lợi đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang vào năm 1996.

Trong những năm qua Đảng ủy và chính quyền xã Bình Lợi đã nỗ lực, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ về kinh tế - xã hội, đặc biệt là chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Xã Bình Lợi là xã đầu tiên của tỉnh Đồng Nai được cấp có thẩm quyền công nhận là xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2019.

Về vị trí địa lý thì xã Bình Lợi là cửa ngõ chính của huyện Vĩnh Cửu kết nối với khu vực Thành phố Tân Uyên của tỉnh Bình Dương qua cầu Bạch Đằng (đang được triển khai thi công) trên tuyến đường vành đai thành phố Biên Hòa đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29/10/2021. Đồng thời, việc thực hiện đầu tư tuyến đường vành đai thành phố Biên Hòa nêu trên được gắn liền với việc đầu tư khai thác quỹ đất lợi thế và vùng phụ cận tại xã Bình Lợi với diện tích khoảng 97,63 ha.

Ngoài ra, trong quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang được UBND tỉnh hoàn thiện báo cáo kỳ cuối trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trong đó xã Bình Lợi đã được định hướng quy hoạch phát triển thành chuỗi quy hoạch đô thị ven sông Đồng Nai, quy hoạch đầu tư tuyến đường ven sông Đồng Nai kéo dài từ thành phố Biên Hòa đi qua

địa bàn huyện Vĩnh Cửu. Dự báo trong thời gian tới, khu vực xã Bình Lợi sẽ có sự gia tăng mạnh mẽ về tốc độ phát triển kinh tế cũng như việc phát triển dân số.

Từ những cơ sở trên xã Bình Lợi không thể sáp nhập vào xã Bình Hòa và xã Tân Bình do các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, phong tục, tập quán, cộng đồng dân cư và định hướng xã Bình Lợi là đô thị.

- Đối với tiêu chuẩn xã sau sắp xếp (nhập xã Bình Hòa và xã Tân Bình)

+ Theo quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ thì sân bay Biên Hòa được quy hoạch là sân bay quốc nội khai thác lưỡng dụng. Xã Bình Hòa có vị trí thuận lợi kết nối giữa sân bay và khu quy hoạch đô thị ven sông, khu vực đô thị Tân Uyên. Việc kết nối từ đường cao tốc Vành đai 4 vào sân bay thành phố Biên Hòa qua tuyến đường ĐT.768B, theo quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chung xây dựng xã Bình Hòa, Tân Bình được phê duyệt thì dọc tuyến đường ĐT.768B đã quy hoạch khu đất ở dự án với quy mô diện tích khoảng 133 ha và định hướng xã Bình Hòa, một phần xã Tân Bình trong tương lai là khu vực đô thị sân bay Biên Hòa. Dự kiến trong thời gian tới tốc độ gia tăng nhanh dân số của đơn vị hành chính này sẽ đảm bảo dân số đạt 300% trở lên và thuộc trường hợp áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15.

Từ các yếu tố trên việc xác định sáp nhập xã Bình Hòa - Tân Bình với diện tích như trên sau sắp xếp xã mới hình thành về diện tích tự nhiên 17,80 km² (đạt 59,33% so với tiêu chuẩn); về quy mô dân số 21.483 người (đạt 268,54% so với tiêu chuẩn) phù hợp với định hướng phát triển xã thành đô thị.

IV. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN VĨNH CỬU SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp: 12 đơn vị (11 xã và 01 thị trấn).
2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp: 10 đơn vị (09 xã và 01 thị trấn).
3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp: 02 đơn vị (02 xã).

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp các xã có ý nghĩa trong việc nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hành chính, góp phần giải quyết khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước, củng cố và tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền địa phương. Đội ngũ cán bộ, công chức sẽ tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng; tư duy của đội ngũ cán bộ, công chức cũng sẽ thay đổi tích cực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Bên cạnh đó, công tác quản lý Nhà nước được thực hiện tốt hơn, các thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa gắn với xây dựng bộ phận tiếp nhận trả kết quả ở các phường đảm bảo minh bạch, đơn giản, hiệu quả và thân thiện; giải quyết công việc nhanh, hiệu quả hơn, giảm áp lực cho các dịch vụ hành chính công.

1.2. Tác động tiêu cực

Việc sắp xếp các đơn vị hành chính ít nhiều tác động đến tâm tư, nguyện vọng của một bộ phận cán bộ, công chức, người lao động đã làm việc ổn định trong thời gian dài.

Cán bộ, công chức cấp xã giảm, trong khi quy mô địa bàn quản lý tăng lên, gây áp lực cho cán bộ, công chức. Đối tượng và quy mô thực hiện quản lý nhà nước mở rộng và có tính chất phức tạp; năng lực một bộ phận cán bộ, công chức chưa thể đáp ứng ngay với công việc, yêu cầu của công tác quản lý nhà nước trong tình hình mới.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

2.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có quy mô nhỏ, không bảo đảm tiêu chuẩn quy định sẽ khắc phục tình trạng: phân tán nguồn lực; không khai thác được hết tiềm năng, chia cắt không gian phát triển; gây khó khăn trong lập kế hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội cũng như kế hoạch phát triển vùng.

Giảm chi phí, ngân sách chi trả cho cán bộ, công chức và người lao động của một số đơn vị hành chính.

Tập trung được nguồn lực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng. Hạn chế tối đa tình trạng đầu tư dàn trải, kém chất lượng, giảm hiệu quả của ngân sách cho đầu tư.

Tạo nhiều cơ hội thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế của địa phương, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động hợp lý; thay đổi sự phân bố dân cư phù hợp theo quy hoạch, thu hút được sự quan tâm đầu tư của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Địa giới hành chính được mở rộng góp phần làm tăng giá trị sử dụng của đất đai, tạo ra những ngành nghề và việc làm mới, nâng cao giá trị lao động, tạo môi trường ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo ra nhiều cơ hội việc làm và thu nhập tốt cho người lao động.

Phát triển đa dạng các loại hình kinh tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng nhanh; quá trình đô thị hóa được kích thích đẩy mạnh; đời sống về vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện và nâng cao.

2.2. Tác động tiêu cực

Bên cạnh những tích cực mang lại, việc sắp xếp, xử lý các trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức dời dư sau sắp xếp đơn vị hành chính còn bất cập: giá trị các công trình giảm do không còn nằm ở khu vực trung tâm, không thuận lợi để kinh doanh du lịch, thương mại, dịch vụ; việc chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng các trụ sở theo quy định pháp luật lại không phù hợp nhu cầu

của tổ chức và cá nhân;... nếu không bố trí sử dụng hợp lý có thể dẫn đến tình trạng công sở không sử dụng, hoạt động không hiệu quả gây lãng phí trong việc quản lý tài sản công.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

3.1. Tác động tích cực

Công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội tiếp tục được giữ vững nhờ việc bố trí công an chính quy về xã mới. Chất lượng cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã, dân quân, tự vệ, trung đội cơ động sau khi được kiện toàn theo hướng tinh nhuệ, chất lượng nòng cốt sẽ tham mưu hiệu quả các phương án quốc phòng cho địa phương mới.

Hệ thống giao thông thuận lợi, đặc điểm tình hình về quốc phòng, khu vực phòng thủ của 02 đơn vị có sự tương đồng, do đó sau khi sáp nhập sẽ thuận lợi trong việc diễn tập phòng thủ, tác chiến trên các địa hình.

3.2. Tác động tiêu cực

Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã bước đầu sẽ ảnh hưởng đến việc kiểm soát tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội gặp nhiều khó khăn do mở rộng phạm vi quản lý. Vì vậy, đòi hỏi lực lượng công an phải tăng cường công tác quản lý trên địa bàn.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1. Tác động tích cực

Sau khi sáp nhập, việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công được thực hiện thông suốt, đồng bộ do được quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; là cơ hội để tăng cường, phát huy sử dụng có hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên môi trường mạng. Chất lượng công chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được quan tâm bố trí.

4.2. Tác động tiêu cực

Thời gian giải quyết thủ tục hành chính có phần lâu hơn khi khối lượng giao dịch nhiều hơn, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến nhân thân khi thay đổi đơn vị hành chính.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

1. Những thuận lợi

- Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch; Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ đã ban hành các Văn bản hướng dẫn thực hiện, như vậy đã cơ bản đầy đủ căn cứ pháp lý để triển khai sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND xã liên quan đã tập trung cao cho công tác thông tin, tuyên truyền đến từng hộ gia đình về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính, do đó tạo được sự ủng hộ, đồng thuận cao của đại đa số Nhân dân tại địa phương.

- Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã đến năm 2025 sẽ tạo ra thay đổi tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước; tinh giản bộ máy, tiết kiệm chi ngân sách, góp phần vào sự thành công của cải cách hành chính tiền lương, nâng cao đời sống cán bộ, công chức.

2. Những khó khăn, vướng mắc

- Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã không đạt tiêu chuẩn về diện tích, dân số theo quy định, mặc dù đã tính đến các yếu tố cơ bản khác như lịch sử - truyền thống, địa lý - tự nhiên, dân cư - xã hội, kinh tế, văn hóa, chính trị, ... tuy nhiên, vẫn có những tác động tiêu cực nhất định đến hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân.

- Khi triển khai sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã sẽ gây xáo trộn cho người dân và doanh nghiệp do phải chuyển đổi nhiều giấy tờ có liên quan từ đơn vị hành chính cũ sang đơn vị hành chính mới.

- Việc điều hành ngân sách của xã mới sẽ gặp một số khó khăn vướng mắc, nhất là việc bố trí các nguồn trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản và huy động các nguồn xã hội hóa trên địa bàn; việc quản lý, xử lý các tài sản công dư thừa như các trụ sở, trạm y tế ...nếu không được thực hiện tốt sẽ gây sự phản ứng trái chiều trong nhân dân đặc biệt là các công trình mới được đầu tư, nâng cấp.

- Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã sẽ tác động đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều cơ quan, đơn vị, nhiều vị trí việc làm. Phải đề cao trách nhiệm và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thực hiện quyết liệt, linh hoạt; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để xử lý tốt các vấn đề liên quan công tác tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức và người dân. Từ đó, tạo dư luận, đồng thuận của toàn dân, đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân khách quan

Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức phải tùy thuộc vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, sở trường của mỗi người, phụ thuộc vào vị trí việc làm của đơn vị hành chính cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp.

Sau khi sắp xếp, trên địa bàn đơn vị cấp xã mới sẽ có 02 trụ sở làm việc, do vậy việc lựa chọn trụ sở cho đơn vị hành chính cấp xã mới phù hợp gặp nhiều khó khăn, do ít nhiều đều ảnh hưởng đến bộ phận dân cư ở đơn vị cấp xã trước khi sắp xếp.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Người dân e ngại việc nhập đơn vị hành chính do sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thói quen sinh hoạt, giấy tờ tùy thân, địa chỉ nơi ở, nơi làm việc, kinh doanh, địa chỉ trụ sở của đơn vị hành chính mới...

4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã

- Quán triệt chủ trương xác định thực hiện sắp xếp ĐVHC là nhiệm vụ chính trị quan trọng đến tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống chính trị. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công trong công tác sắp xếp ĐVHC là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu mỗi đơn vị, địa phương.

- Các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị vào cuộc tích cực, phối hợp với các cơ quan chức năng hỗ trợ người dân thực hiện việc chuyển đổi các giấy tờ liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC. Việc chuyển đổi giấy tờ sẽ được đăng tải công khai trên cổng thông tin địa phương, thông báo đến từng ấp, bản, tổ dân phố, tạo thuận lợi nhất cho các cá nhân, tổ chức khi thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ, công chức cấp xã, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về sắp xếp ĐVHC; tích cực vận động Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, thống nhất cao về chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn các xã, phường, thị trấn thực hiện sắp xếp.

- Để đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thời gian tới, lực lượng Công an cần triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn. Duy trì hoạt động các mô hình an ninh tự quản ở cơ sở như phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", "nhà trường an toàn về an ninh trật tự", hay các mô hình của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ..., kịp thời nắm bắt tình hình an ninh trật tự ở cơ sở để kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh.

- Bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, bản, tổ dân phố phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương và quy định của Đảng, Nhà nước; thực hiện lộ trình sắp xếp đối với cán bộ, công chức thuộc diện dôi dư theo quy định. Cần thận trọng, kỹ lưỡng, cụ thể, sát sao, chặt chẽ, hiệu quả, mặt khác phải hết sức lưu ý đảm bảo các đối tượng chịu tác động không bị ảnh hưởng, nhất là đối tượng cán bộ, công chức dôi dư, đội ngũ cán bộ công chức cấp xã nơi thực hiện sáp nhập.

- Tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức này theo quy định, vận động thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đô thị văn minh.

- Phải đề cao trách nhiệm và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thực hiện quyết liệt, linh hoạt; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để xử lý tốt các vấn đề liên quan công tác tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức và người

dân. Từ đó, tạo sự đồng thuận của toàn dân, đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Nghiên cứu đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng chuyển giao nhiệm vụ hơn cho các tổ chức phi chính phủ và khu vực doanh nghiệp. Đặc biệt là dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp, đẩy mạnh đấu thầu, thuê khoán doanh nghiệp thực hiện một số công việc của nhà nước ... giảm dần đến tách hẳn dịch vụ công ra khỏi công tác quản lý, cơ quan hành chính chỉ thực hiện các chức năng quản lý nhà nước thuần túy như ban hành và kiểm soát chính sách, pháp luật. Từ đó, góp phần tinh gọn bộ máy và biên chế để phù hợp với thực tiễn.

III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

a) Năm 2023

- Xây dựng Phương án thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp cấp xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 – 2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp cấp xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2025.

- Ban hành các Văn bản hướng dẫn có liên quan để triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

b) Năm 2024

- Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bộ trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tập trung giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

c) Năm 2025

- Tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 (bao gồm cả đơn vị hành chính mới hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025).

- Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của công dân, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Hoàn thành việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

2. Kinh phí triển khai thực hiện

Kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Căn cứ Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, cụ thể:

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

- Đối với cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội:
- + Đối với Đảng bộ xã: Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ tiến hành sắp xếp và quyết định việc hợp nhất Đảng bộ các xã sau sắp xếp thành một Đảng bộ ở đơn vị hành chính xã mới; trong đó chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời, chỉ định Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy; Ban Thường vụ Đảng ủy hoạt động đến thời điểm Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 bầu ra Ban Chấp hành mới.
- + Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể (Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân): trên cơ sở thống nhất với cấp ủy Đảng địa phương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ban Thường vụ các Đoàn thể huyện tiến hành sắp xếp và quyết định hợp nhất các tổ chức ở các xã thành một tổ chức ở đơn vị hành chính mới; đồng thời chỉ định Ban Thường trực, Ban Chấp hành lâm thời (chỉ định người đứng đầu; cấp phó của người đứng đầu) hoạt động đến thời điểm Ban Thường trực, Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới được bầu.
- + Số lượng thành viên các tổ chức lâm thời nói trên thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền của Đảng và mỗi tổ chức.
- Đối với Ủy ban nhân dân: Thành viên Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính cấp xã mới do Hội đồng nhân dân bầu ra theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
- + Đại biểu Hội đồng nhân dân của các đơn vị hành chính cũ được hợp nhất thành Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ.
- + Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính mới do một triệu tập viên được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ định trong số đại biểu Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới đề triệu tập và chủ tọa cho

đến khi Hội đồng nhân dân bầu ra Chủ tịch Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới.

+ Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định, tại Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hoạt động cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới được bầu ra.

- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã:

+ Đối với trạm y tế xã: Trước mắt sẽ giữ nguyên hiện trạng các trạm y tế và cán bộ nhân viên y tế để đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho người dân và tình hình thực thể của địa phương.

+ Công an xã: Công an huyện xin ý kiến Công an tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo việc sắp xếp công an xã tại đơn vị hành chính mới để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

+ Đối với trường học: Để đảm bảo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của học sinh, giảng dạy của giáo viên, trước mắt UBND huyện giữ ổn định các trường và số lượng giáo viên trên địa bàn các xã sắp xếp.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã dồi dư sau sắp xếp

a) Số lượng cán bộ, công chức và số lượng người hoạt động không chuyên trách của huyện Vĩnh Cửu

- Số lượng cán bộ, công chức được giao theo định mức toàn huyện là: **268** người (trong đó cán bộ: 142 người; công chức: 126 người); số lượng người hoạt động không chuyên trách được giao: 172 người.

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện có mặt toàn huyện là: 228 người (trong đó cán bộ: 126 người; công chức: 102 người); số lượng người hoạt động không chuyên trách hiện có: 134 người.

b) Số lượng cán bộ, công chức và số lượng người hoạt động không chuyên trách của xã mới

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có mặt của 04 xã (Hiếu Liêm, Trị An, Bình Hòa, Tân Bình) là: 72 người (trong đó cán bộ: 42 người; công chức: 30 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 36 người.

- Số lượng cán bộ, công chức bố trí theo định mức cho xã mới là: 22 người (trong đó cán bộ: 12 người; công chức: 10 người); số lượng cán bộ không chuyên trách bố trí theo định mức là: 14 người.

- Lộ trình thực hiện bố trí, sắp xếp để giảm số lượng cán bộ chuyên trách cấp xã, bảo đảm chậm nhất sau 60 tháng (5 năm) kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Đồng Nai có hiệu lực thi hành thì thực hiện đúng theo quy định chung.

2.2. Phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức dôi dư

a) Xã Trị An (mới) sau khi sắp xếp

- Sau khi nhập ĐVHC mới có tổng số 36 người (trong đó cán bộ: 21 người; công chức: 15 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 16 người.

- Phương án dự kiến bố trí cán bộ, công chức tại đơn vị hành chính mới như sau:

- Bố trí tiếp tục làm việc: 12 cán bộ, 11 công chức; số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 15 người. Số lượng bố trí tăng 01 công chức và 01 cán bộ không chuyên trách do tăng về diện tích tự nhiên.

- Giải quyết dôi dư như sau: 13 người (trong đó cán bộ: 09 người; công chức: 04 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 02 người. Cụ thể:

- Năm 2026 (giải quyết dôi dư 10 người)

+ Nghỉ theo Nghị định số 29/2023: 06 người (gồm: 01 Chủ tịch UBND xã Hiếu Liêm, ông Phạm Ngọc Nam – Chủ tịch Hội người cao tuổi xã Trị An, bà Nguyễn Thị Hà – Phó Chủ tịch UBMTTQVN xã Trị An, bà Nguyễn Thị Kim Yên – Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã Trị An, bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Phó Chủ tịch UBMTTQVN xã Hiếu Liêm và bà Trần Thị Trang Ngân – Cán bộ Gia đình – Trẻ em, Tôn giáo – Dân tộc xã Hiếu Liêm);

+ Chuyển đơn vị khác: 04 người (gồm: 02 Công chức Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường, 01 công chức Văn phòng – Thống kê và 01 công chức Tư pháp – Hộ tịch).

- Năm 2027 (giải quyết dôi dư 02 người)

+ Nghỉ theo Nghị định số 29/2023: 00 người;

+ Chuyển đơn vị khác: 02 người (gồm: 02 cán bộ chuyên trách).

- Năm 2028 (giải quyết dôi dư 02 người)

+ Nghỉ theo Nghị định số 29/2023: 00 người;

+ Chuyển đơn vị khác: 02 người (gồm: 02 cán bộ chuyên trách).

- Năm 2029 (giải quyết dôi dư 02 người)

+ Nghỉ theo Nghị định số 29/2023: 00 người;

+ Chuyển đơn vị khác: 02 người (gồm: 02 cán bộ chuyên trách).

- Năm 2030 (giải quyết dôi dư 02 người)

+ Nghỉ theo Nghị định số 29/2023: 00 người;

+ Chuyển đơn vị khác: 02 người.

- Phương án kiện toàn bộ máy công an xã:

+ Số công an chính quy của xã Trị An (mới sau khi nhập): 12 người. Theo quy định thì lực lượng công an chính quy được bố trí: 08 người. Số dôi dư 04 người; sẽ được điều động sang xã khác, vì hiện nay lực lượng công an chính quy trên địa bàn huyện còn thiếu.

b) Xã Tân Bình (mới) sau khi sắp xếp

- Sau khi nhập ĐVHC mới có tổng số 36 người (trong đó cán bộ: 21 người; công chức: 15 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 20 người.

- Phương án dự kiến bố trí cán bộ, công chức tại đơn vị hành chính mới như sau:

- Bố trí tiếp tục làm việc: 12 cán bộ, 13 công chức; số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 17 người. Số lượng bố trí tăng 03 công chức và 03 cán bộ không chuyên trách do tăng về dân số.

- Giải quyết dôi dư như sau: 11 người (trong đó cán bộ: 09 người; công chức: 05 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 03 người. Cụ thể:

- Năm 2026 (giải quyết dôi dư 11 người)

+ Nghỉ theo Nghị định số 29/2023: 04 người (gồm: bà Đặng Thị Hồng Lan – Phó Bí thư Đảng ủy; bà Phạm Thị Phú - Chủ tịch UBMTTQVN, ông Lê Minh Tốt - Chủ tịch Hội Nông dân xã, ông Đặng Văn Đức – Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Bình Hòa);

+ Chuyển đơn vị khác: 03 người (gồm: 01 Chủ tịch UBND xã Bình Hòa, 02 công chức và 02 cán bộ không chuyên trách).

3- Năm 2027 (giải quyết dôi dư 04 người)

+ Nghỉ theo Nghị định số 29/2023: 00 người;

+ Chuyển đơn vị khác: 04 người (gồm: 02 cán bộ chuyên trách và 01 cán bộ không chuyên trách).

- Năm 2028 (giải quyết dôi dư 01 người)

+ Nghỉ theo Nghị định số 29/2023: 00 người;

+ Chuyển đơn vị khác: 01 người (gồm: 01 cán bộ chuyên trách).

- Năm 2029 (giải quyết dôi dư 01 người)

+ Nghỉ theo Nghị định số 29/2023: 00 người;

+ Chuyển đơn vị khác: 01 người (gồm: 01 cán bộ chuyên trách).

- Năm 2030 (giải quyết dôi dư 01 người)

+ Nghỉ theo Nghị định số 29/2023: 00 người;

+ Chuyển đơn vị khác: 01 người (gồm: 01 cán bộ chuyên trách).

- Phương án kiện toàn bộ máy công an xã:

+ Số công an chính quy của xã Tân Bình (mới sau khi nhập): 11 người. Theo quy định thì lực lượng công an chính quy được bố trí: 08 người. Số dôi dư 03 người; sẽ được điều động sang xã khác, vì hiện nay lực lượng công an chính quy trên địa bàn huyện còn thiếu.

Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC có thể thay đổi sau khi Đề án bố trí, sắp xếp cán bộ,

công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC

- Tạm dừng việc bầu các chức danh cán bộ (bao gồm: Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trưởng đoàn thể chính trị - xã hội) ở các ĐVHC phải sắp xếp cho đến khi nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC tương ứng có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp khuyết người đứng đầu mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của cấp có thẩm quyền thì được bầu chức danh đó.

- Việc bố trí, sắp xếp cán bộ cấp xã sau khi sắp xếp ĐVHC tiến hành đồng bộ, liên thông giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Ưu tiên bố trí, sắp xếp cán bộ cấp xã có đủ phẩm chất, năng lực, tiêu chuẩn, điều kiện vào các chức danh tương đương hoặc ưu tiên giới thiệu bầu chức danh cán bộ ở ĐVHC khi có nhu cầu hoặc ưu tiên tuyển dụng làm công chức, viên chức theo quy định.

- Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thì được áp dụng theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, ngày 09/3/2015 của Chính phủ; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Cán bộ, công chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc giữ chức vụ lãnh đạo có phụ cấp chức vụ (bao gồm bầu cử, bổ nhiệm) thấp hơn lúc chưa sắp xếp đơn vị hành chính nhưng vẫn là cán bộ, công chức tại ĐVHC mới sau sắp xếp được hưởng nguyên lương, phụ cấp và bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm hoặc hết nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó. Trường hợp thời hạn còn lại của nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm dưới 06 tháng thì được bảo lưu tròn 06 tháng. Quá thời hạn trên, nếu bố trí sang chức vụ, chức danh mới thì thực hiện theo quy định của chức vụ, chức danh mới đó; nếu không được bầu, bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo thì hưởng lương theo ngạch, bậc và phụ cấp (nếu có) hoặc nghỉ chế độ theo các quy định hiện hành.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Xã Trị An (mới) sau sắp xếp

a) Trụ sở làm việc

- Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã mới: Đặt tại Trụ sở xã Trị An.

Lý do: Ngoài ra, khi đặt trụ sở tại đây sẽ thuận lợi trong việc kết nối giao thông với trung tâm huyện; thuận lợi trong việc tổ chức những sự kiện đông người của xã như các hoạt động văn hóa, thể thao, sinh hoạt chính trị.

- Phương án bố trí trụ sở dôi dư:

+ Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã Hiếu Liêm: dự kiến bố trí làm trụ sở Công an xã Hiếu Liêm.

b) Trụ sở công an: chưa có.

c) Trường học: tiếp tục giữ nguyên hiện trạng các trường học tại các xã và phân thành điểm chính, điểm phụ để đảm bảo công tác giảng dạy và đảm bảo công tác họp tập của con em địa phương theo từng địa bàn.

d) Đối với các trạm y tế xã: trước mắt sẽ giữ nguyên làm trạm y tế để đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho người dân và tình hình thực thể của địa phương.

2. Xã Tân Bình (mới) sau sắp xếp

a) Trụ sở làm việc

- Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã mới: Đặt tại Trụ sở xã Tân Bình.

Lý do: Trụ sở UBND xã Tân Bình có vị trí địa lý là trung tâm của đơn vị hành chính mới, do đó sẽ tạo điều kiện thuận tiện cho người dân của xã đến để thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

- Phương án bố trí trụ sở dôi dư:

+ Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã Bình Hòa: dự kiến mở rộng Trường Tiểu học Bình Hòa.

b) Trụ sở công an: Bố trí tại Công an xã Bình Hòa (cũ).

c) Trường học: tiếp tục giữ nguyên hiện trạng các trường học tại các xã và phân thành điểm chính, điểm phụ để đảm bảo công tác giảng dạy và đảm bảo công tác họp tập của con em địa phương theo từng địa bàn.

d) Đối với các trạm y tế xã: trước mắt sẽ giữ nguyên làm trạm y tế để đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho người dân và tình hình thực thể của địa phương

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp các ĐVHC cấp xã; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan kịp thời hướng dẫn, giải đáp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các địa phương khi thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

- Hướng dẫn UBND các xã tổ chức lấy ý kiến cử tri, tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri theo hướng dẫn của UBND huyện, Sở Nội vụ.

- Phối hợp với UBND của đơn vị cấp xã mới hình thành hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, thực hiện tinh giản biên chế, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư đảm bảo đúng theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp với các phòng, ban có liên quan rà soát, chỉ đạo các xã xây dựng phương án tiếp nhận, bàn giao, sử dụng các trụ sở làm việc, tài sản, cơ sở vật chất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sáp nhập, hợp nhất tại các ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát đất đai, tài sản khi đưa vào khai thác, sử dụng.

- Hướng dẫn, tổ chức bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất... sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã; tập trung nguồn lực đầu tư cho các đơn vị mới sau khi sắp xếp.

3. Phòng Văn Hóa - Thông tin

Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trung tâm Văn hóa - thông tin, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, của các ngành, các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu cho UBND huyện sắp xếp hợp lý các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã thực hiện sắp xếp.

5. Phòng Y tế

Tham mưu cho UBND huyện sắp xếp các Trạm Y tế trên địa bàn các xã thực hiện sắp xếp theo quy định.

6. Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện

Chủ động nắm tình hình đề phòng các phần tử cực đoan lợi dụng việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã để kích động, xuyên tạc trong quá trình tổ chức thực hiện. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, phương án tác chiến phòng thủ đảm bảo yêu cầu trong tình hình mới; củng cố bộ máy các tổ chức Công an, Quân sự xã hoạt động tinh nhuệ, hiệu lực, hiệu quả.

7. Các phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của các địa phương, triển khai thực hiện bảo đảm đúng yêu cầu, thời gian quy định.

- Có trách nhiệm rà soát các quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ

cho cá nhân, tổ chức khi thay đổi địa giới ĐVHC do sắp xếp, bảo đảm thủ tục chuyển đổi phải đơn giản, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện chuyển đổi.

8. UBND các xã liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đảm bảo đúng theo quy định, thời gian, lộ trình thực hiện.

- Lập và niêm yết danh sách cử tri để phát phiếu lấy ý kiến cử tri trên địa bàn tại thời điểm tổ chức lấy ý kiến; Tổ chức lấy ý kiến cử tri theo từng thôn, tổ dân phố; tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý về ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc địa phương như: Tuyên truyền, vận động, đánh giá tác động...

- Tổ chức bàn giao, tiếp nhận bộ máy, hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất... sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã; rà soát quy hoạch, tập trung nguồn lực đầu tư cho các đơn vị mới sau khi sắp xếp.

- Ủy ban nhân dân của ĐVHC mới hình thành chủ động triển khai, hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan do thay đổi địa giới ĐVHC. Việc chuyển đổi các loại giấy tờ cần phải được thực hiện ngay sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC cấp xã có hiệu lực thi hành, bảo đảm công khai trên cổng thông tin điện tử, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo đến các thôn, tổ dân phố và tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu nhằm cụ thể hóa chủ trương tiếp tục đổi mới theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã nhằm giảm số lượng đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện đã đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả của chính quyền cơ sở, tinh giản biên chế, giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công chức để phục vụ Nhân dân tốt hơn. Bên cạnh đó, việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về

tài nguyên, khoáng sản để phát triển; tránh đầu tư xây dựng dàn trải trong khi nhu cầu sử dụng còn hạn chế.

Việc sắp xếp tinh giản bộ máy, biên chế là vấn đề khó khăn, phức tạp và nhạy cảm liên quan trực tiếp đến hoạt động của các tổ chức và quyền lợi của cán bộ, công chức,... Vì vậy, để thực hiện hiệu quả Đề án, đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao, quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; phải xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện rõ ràng, không nóng vội, chủ quan.

2. Kiến nghị, đề xuất

Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của huyện Vĩnh Cửu kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định./

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NV (02).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Phương

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025)

Số TT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Các xã:										
1	Xã Tân An	Huyện Vĩnh Cửu			116	1,02		52,66	175,53	11.099	138,74
2	Xã Vĩnh Tân	Huyện Vĩnh Cửu			1.869	6,63		27,58	91,93	27.070	338,38
3	Xã Mã Đà	Huyện Vĩnh Cửu			441	4,88		401,08	1.336,93	8.854	110,68
4	Xã Phú Lý	Huyện Vĩnh Cửu			1.053	6,72		279,00	930,00	15.691	196,14
5	Xã Thanh Phú	Huyện Vĩnh Cửu			134	0,56		13,54	45,13	19.434	242,93
6	Xã Thiện Tân	Huyện Vĩnh Cửu			36	0,50		22,83	76,10	6.028	75,35
7	Xã Bình Lợi	Huyện Vĩnh Cửu			88	1,02		15,26	50,87	8.467	105,84
8	Xã Hiếu Liêm	Huyện Vĩnh Cửu			225	4,20		209,50	698,33	5.278	65,98
9	Xã Tân Bình	Huyện Vĩnh Cửu			157	1,08		11,09	36,97	12.931	161,64
10	Xã Bình Hòa	Huyện Vĩnh Cửu			32	0,46		6,72	22,40	6.848	85,60
11	Xã Trị An	Huyện Vĩnh Cửu			96	1,90		18,48	61,60	4.825	60,31
II	Các thị trấn:										
1	Thị trấn Vĩnh An	Huyện Vĩnh Cửu			1.859	5,95		31,40	224,29	31.032	387,90

UBND HUYỆN VINH CỬU

THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG DVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025
(Kèm theo Đề án sắp xếp DVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025)

Số TT	Tên DVHC cấp xã	Thuộc DVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Các xã:										
1	Xã Trị An	Huyện Vĩnh Cửu			96	1,90		18,48	61,60	4.825	60,31

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN KHUYẾN KHÍCH SÁP XẾP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025)

Số TT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Các xã:										
1	Xã Hiếu Liêm	Huyện Vĩnh Cửu			225	4,20		209,50	698,33	5.278	65,98
2	Xã Tân Bình	Huyện Vĩnh Cửu			157	1,08		11,09	36,97	12.931	161,64
3	Xã Bình Hòa	Huyện Vĩnh Cửu			32	0,46		6,72	22,40	6.848	85,60

UBND HUYỆN VĨNH CỬU

